

## **NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

### **I- SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

Chủ nghĩa xã hội khoa học được hiểu theo hai nghĩa:

Theo nghĩa rộng, chủ nghĩa xã hội khoa học là chủ nghĩa Mác - Lênin, luận giải từ các giác độ triết học, kinh tế học chính trị và chính trị - xã hội về sự chuyển biến tất yếu của xã hội loài người từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Theo nghĩa hẹp, chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác - Lênin.

Trong khuôn khổ môn học này, chủ nghĩa xã hội khoa học được nghiên cứu theo nghĩa hẹp.

#### **1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học**

##### *a) Điều kiện kinh tế - xã hội*

Vào những năm 40 của thế kỷ XIX, cuộc cách mạng công nghiệp đã hoàn thành ở nước Anh, bắt đầu chuyển sang nước Pháp và Đức làm xuất hiện một lực lượng sản xuất mới, đó là nền đại công nghiệp. Nền đại công nghiệp phát triển đã làm cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa có bước phát triển vượt bậc. Đây chính là nguyên nhân làm xuất hiện mâu thuẫn ngày càng quyết liệt giữa lực lượng sản xuất mang tính chất xã hội với quan hệ sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất. Cùng với quá trình phát triển của nền đại công nghiệp, sự ra đời hai giai cấp có lợi ích cơ bản đối lập nhau: giai cấp tư sản và giai cấp vô sản (giai cấp công nhân). Cũng từ đây, cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại sự thống trị, áp bức của giai cấp tư sản ngày càng phát triển mạnh mẽ. Nhiều cuộc khởi nghĩa, nhiều phong trào đấu tranh đã bắt đầu và từng bước có tổ chức, trên quy mô rộng khắp.

Sự phát triển nhanh chóng có tính chính trị công khai của phong trào công nhân đã minh chứng, lần đầu tiên, giai cấp công nhân đã xuất hiện như một lực lượng chính trị độc lập với những yêu sách kinh tế, chính trị riêng của mình và đã bắt đầu hướng thẳng mũi nhọn của cuộc đấu tranh vào kẻ thù chính của mình là giai cấp tư sản. Sự lớn mạnh của phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân đòi hỏi một cách bức thiết phải có một hệ thống lý luận soi đường và một cương lĩnh chính trị làm kim chỉ nam cho hành động.

Điều kiện kinh tế - xã hội ấy không chỉ đặt ra yêu cầu đối với các nhà tư tưởng của giai cấp công nhân mà còn là mảnh đất hiện thực cho sự ra đời một lý luận mới, tiến bộ - chủ nghĩa xã hội khoa học.

## *b) Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận*

### *- Tiền đề khoa học tự nhiên*

Cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX, nhân loại đã đạt nhiều thành tựu to lớn trên lĩnh vực khoa học tự nhiên và xã hội, tạo nền tảng cho phát triển tư duy lý luận. Trong khoa học tự nhiên, những phát minh vạch thời đại trong vật lý học và sinh học đã tạo ra bước phát triển đột phá có tính cách mạng: *Học thuyết tiến hóa; Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng; Học thuyết tế bào*. Những phát minh này là tiền đề khoa học cho sự ra đời của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, cơ sở phương pháp luận cho các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học nghiên cứu những vấn đề lý luận chính trị - xã hội đương thời.

### *- Tiền đề tư tưởng lý luận*

Cùng với sự phát triển của khoa học tự nhiên, khoa học xã hội cũng có những thành tựu đáng ghi nhận, trong đó có triết học cổ điển Đức với tên tuổi của các nhà triết học vĩ đại: Ph. Hêghen (1770 - 1831) và L. Phoiobắc (1804 - 1872); kinh tế chính trị học cổ điển Anh với A. Smith (1723 - 1790) và D. Ricardo (1772 - 1823); chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán mà đại biểu là Xanh Ximông (1760 - 1825), S. Phuriê (1772 - 1837) và R. Oen (1771 - 1858).

Những tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng Pháp đã có những giá trị nhất định: 1) Thể hiện tinh thần phê phán, lên án chế độ quân chủ chuyên chế và chế độ tư bản chủ nghĩa đầy bất công, xung đột, của cải khán kiệt, đạo đức đảo lộn, tội ác gia tăng; 2) Đưa ra nhiều luận điểm có giá trị về xã hội tương lai: về tổ chức sản xuất và phân phối sản phẩm xã hội; vai trò của công nghiệp và khoa học - kỹ thuật; yêu cầu xóa bỏ sự đối lập giữa lao động chân tay và lao động trí óc; về sự nghiệp giải phóng phụ nữ, về vai trò lịch sử của nhà nước...; 3) Chính những tư tưởng có tính phê phán và sự dấn thân trong thực tiễn của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, trong chừng mực, đã thức tỉnh giai cấp công nhân và người lao động trong cuộc đấu tranh chống chế độ quân chủ chuyên chế và chế độ tư bản chủ nghĩa đầy bất công, xung đột.

Tuy nhiên, những tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng phê phán còn không ít những hạn chế hoặc do điều kiện lịch sử, hoặc do chính sự hạn chế về tầm nhìn và thế giới quan của những nhà tư tưởng, chẳng hạn như: không phát hiện ra được quy luật vận động và phát triển của xã hội loài người nói chung; bản chất, quy luật vận động, phát triển của chủ nghĩa tư bản nói riêng; không phát hiện ra lực lượng xã hội tiên phong có thể thực hiện cuộc chuyển biến cách mạng từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản là giai cấp công nhân; không chỉ ra được những biện pháp hiện thực cải tạo xã hội áp bức, bất công đương thời, xây dựng xã hội mới tốt đẹp. Trong tác phẩm *Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác*, V.I. Lênin đã nhận xét: Chủ nghĩa xã hội không tưởng không thể vạch ra được lối thoát thực sự. Nó không giải thích được bản chất của chế độ làm thuê trong chế độ tư bản, cũng không phát hiện ra được những quy luật phát triển của chế độ tư bản và cũng không tìm được lực lượng xã hội có khả năng trở thành

người sáng tạo ra xã hội mới. Chính vì những hạn chế ấy, mà chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán chỉ dừng lại ở mức độ một học thuyết xã hội chủ nghĩa không tưởng - phê phán. Song vượt lên tất cả, những giá trị khoa học, công hiến của các nhà tư tưởng đã tạo ra tiền đề tư tưởng - lý luận, để C. Mác và Ph. Ăngghen kế thừa những hạt nhân hợp lý, loại bỏ những bất hợp lý, xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học.

## **2. Vai trò của C. Mác và Ph. Ăngghen**

### *a, Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị*

Khi còn trẻ, mới bắt đầu tham gia hoạt động khoa học, C. Mác và Ph. Ăngghen là hai thành viên tích cực của câu lạc bộ “Hêghen trẻ”, chịu ảnh hưởng của quan điểm triết học của Ph. Hêghen và L. Phoiơbắc. C. Mác và Ph. Ăngghen đã nhận thấy những mặt tích cực và hạn chế trong triết học của Ph. Hêghen và L. Phoiơbắc. Các ông đã kế thừa “cái hạt nhân hợp lý”, cải tạo và loại bỏ cái vỏ thần bí duy tâm, siêu hình để xây dựng nên lý thuyết mới chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Từ cuối năm 1843 đến tháng Giêng năm 1844, thông qua tác phẩm *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen - Lời nói đầu*, C. Mác đã chuyển từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật, từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa.

Từ năm 1843, với các tác phẩm *Tình cảnh nước Anh; Lược khảo khoa kinh tế - chính trị*, Ph. Ăngghen đã chuyển từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật, từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa.

Chỉ trong một thời gian ngắn (1843 - 1848), vừa hoạt động thực tiễn, vừa nghiên cứu khoa học, C. Mác và Ph. Ăngghen đã thể hiện quá trình chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị và từng bước củng cố, dứt khoát, kiên định, nhất quán và vững chắc lập trường đó, mà nếu không có sự chuyển biến này thì chắc chắn sẽ không có chủ nghĩa xã hội khoa học.

### *b, Ba phát kiến vĩ đại của C. Mác và Ph. Ăngghen*

- Chủ nghĩa duy vật lịch sử
- Học thuyết về giá trị thặng dư
- Học thuyết về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân

Trên cơ sở hai phát kiến vĩ đại là chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết về giá trị thặng dư, C. Mác và Ph. Ăngghen đã có phát kiến vĩ đại thứ ba - phát hiện ra sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân, giai cấp có sứ mệnh thủ tiêu chủ nghĩa tư bản, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Với phát kiến thứ ba, những hạn chế có tính lịch sử của chủ nghĩa xã hội không tưởng - phê phán đã được khắc phục một cách triệt để; đồng thời đã luận chứng và khẳng định về phương diện chính trị - xã hội sự diệt vong không tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi tất yếu của chủ nghĩa xã hội.

*c, Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học*

Được sự ủy nhiệm của những người cộng sản và công nhân quốc tế, tháng 2 năm 1848, tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* do C. Mác và Ph. Ăngghen soạn thảo được công bố trước toàn thế giới.

*Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* là tác phẩm kinh điển chủ yếu của chủ nghĩa xã hội khoa học. Sự ra đời của tác phẩm vĩ đại này đánh dấu sự hình thành về cơ bản lý luận của chủ nghĩa Mác bao gồm ba bộ phận hợp thành: triết học, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học.

*Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* được coi là Cương lĩnh chính trị, là kim chỉ nam hành động của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; là ngọn cờ dẫn dắt giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, giải phóng loài người vĩnh viễn thoát khỏi mọi áp bức, bóc lột giai cấp, bảo đảm cho loài người được thực sự sống trong hòa bình, tự do và hạnh phúc.

*Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* đã nêu và phân tích một cách có hệ thống lịch sử và lôgic hoàn chỉnh về những vấn đề cơ bản nhất, đầy đủ, súc tích và chặt chẽ nhất thấu tóm hầu như toàn bộ những luận điểm của chủ nghĩa xã hội khoa học; tiêu biểu và nổi bật là những luận điểm:

- Cuộc đấu tranh của giai cấp trong lịch sử loài người đã phát triển đến một giai đoạn mà giai cấp công nhân không thể tự giải phóng mình nếu không đồng thời giải phóng vĩnh viễn xã hội ra khỏi tình trạng phân chia giai cấp, áp bức, bóc lột và đấu tranh giai cấp. Song, giai cấp vô sản không thể hoàn thành sứ mệnh lịch sử nếu không tổ chức ra chính đảng của giai cấp, Đảng được hình thành và phát triển từ chính sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

- Lôgic phát triển tất yếu của xã hội tư sản và cũng là của thời đại tư bản chủ nghĩa đó là sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội là tất yếu như nhau.

- Giai cấp công nhân, do có địa vị kinh tế - xã hội đại diện cho lực lượng sản xuất tiên tiến, có sứ mệnh lịch sử thủ tiêu chủ nghĩa tư bản, đồng thời là lực lượng tiên phong trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

- Những người cộng sản trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, cần thiết phải thiết lập sự liên minh với các lực lượng dân chủ để đánh đổ chế độ phong kiến chuyên chế, đồng thời không quên đấu tranh cho mục tiêu cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản. Những người cộng sản phải tiến hành cách mạng không ngừng nhưng phải có chiến lược, sách lược khôn khéo và kiên quyết.

## II- CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

### 1. C. Mác và Ph. Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học

#### a) Thời kỳ từ năm 1848 đến Công xã Pari (1871)

Đây là thời kỳ diễn ra rất nhiều các sự kiện của cách mạng dân chủ tư sản ở các nước Tây Âu (1848 - 1852): Quốc tế I thành lập (1864); tập I bộ Tư bản của C. Mác được xuất bản (1867).

Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm cuộc cách mạng (1848 - 1852) của giai cấp công nhân, C. Mác và Ph. Ăngghen tiếp tục phát triển thêm nhiều nội dung của chủ nghĩa xã hội khoa học: Tư tưởng về đập tan bộ máy nhà nước tư sản, thiết lập chuyên chính vô sản; bổ sung tư tưởng về cách mạng không ngừng bằng sự kết hợp giữa đấu tranh của giai cấp vô sản với phong trào đấu tranh của giai cấp nông dân; tư tưởng về xây dựng khối liên minh giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân và xem đó là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho cuộc cách mạng phát triển không ngừng để đi tới mục tiêu cuối cùng.

#### b) Thời kỳ sau Công xã Pari đến năm 1895

Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm Công xã Pari, C. Mác và Ph. Ăngghen phát triển toàn diện chủ nghĩa xã hội khoa học, cụ thể là bổ sung và phát triển tư tưởng đập tan bộ máy nhà nước quan liêu, không đập tan toàn bộ bộ máy nhà nước tư sản nói chung; đồng thời cũng thừa nhận Công xã Pari là một hình thái nhà nước của giai cấp công nhân.

C. Mác và Ph. Ăngghen đã luận chứng sự ra đời, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học. Trong tác phẩm *Chống Duyrinh* (1878), Ph. Ăngghen đã luận chứng sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học và đánh giá công lao của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng Anh, Pháp.

C. Mác và Ph. Ăngghen đã nêu ra nhiệm vụ nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học: “Nghiên cứu những điều kiện lịch sử và do đó, nghiên cứu chính ngay bản chất của sự biến đổi ấy, và bằng cách ấy làm cho giai cấp hiện nay đang bị áp bức và có sứ mệnh hoàn thành sự nghiệp ấy hiểu rõ được những điều kiện và bản chất của sự nghiệp của chính họ - đó là nhiệm vụ của chủ nghĩa xã hội khoa học, sự thể hiện về mặt lý luận của phong trào vô sản”.

C. Mác và Ph. Ăngghen yêu cầu phải tiếp tục bổ sung và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học phù hợp với điều kiện lịch sử mới.

### 2. V.I. Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới

V.I. Lênin (1870 - 1924) là người đã kế tục xuất sắc sự nghiệp cách mạng và khoa học của C. Mác và Ph. Ăngghen; tiếp tục bảo vệ, vận dụng và phát triển

sáng tạo và hiện thực hóa một cách sinh động lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học trong thời đại mới.

Nếu như công lao của C. Mác và Ph. Ăngghen là phát triển chủ nghĩa xã hội không tưởng thành chủ nghĩa xã hội khoa học thì công lao của V.I. Lênin là xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực, được đánh dấu bằng sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới - Nhà nước Xôviết (năm 1917).

Những đóng góp to lớn của V.I. Lênin trong sự bảo vệ, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học có thể khái quát qua hai thời kỳ cơ bản:

*a) Thời kỳ trước Cách mạng Tháng Mười Nga*

Trên cơ sở phân tích và tổng kết một cách nghiêm túc các sự kiện lịch sử diễn ra trong đời sống kinh tế - xã hội của thời kỳ trước Cách mạng Tháng Mười, V.I. Lênin đã bảo vệ, vận dụng và phát triển sáng tạo các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học trên một số khía cạnh sau:

- Đấu tranh chống các trào lưu phi mácxít (chủ nghĩa dân túy tự do, phái kinh tế, phái mácxít hợp pháp) nhằm bảo vệ chủ nghĩa Mác, mở đường cho chủ nghĩa Mác thâm nhập mạnh mẽ vào Nga;

- Kế thừa những di sản lý luận của C. Mác và Ph. Ăngghen về chính đảng, V.I. Lênin đã xây dựng lý luận về đảng cách mạng kiểu mới của giai cấp công nhân, về các nguyên tắc tổ chức, cương lĩnh, sách lược trong nội dung hoạt động của đảng;

- Kế thừa, phát triển tư tưởng cách mạng không ngừng của C. Mác và Ph. Ăngghen, V.I. Lênin đã hoàn chỉnh lý luận về cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản, cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới và các điều kiện tất yếu cho sự chuyển biến sang cách mạng xã hội chủ nghĩa; những vấn đề mang tính quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa; vấn đề dân tộc và cương lĩnh dân tộc, đoàn kết và liên minh của giai cấp công nhân với nông dân và các tầng lớp lao động khác; vấn đề về quan hệ quốc tế và chủ nghĩa quốc tế vô sản, quan hệ cách mạng xã hội chủ nghĩa với phong trào giải phóng dân tộc...;

- Phát triển quan điểm của C. Mác và Ph. Ăngghen về khả năng thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở những nghiên cứu, phân tích về chủ nghĩa đế quốc, V.I. Lênin phát hiện ra quy luật phát triển không đều về kinh tế và chính trị của chủ nghĩa tư bản trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc và đi đến kết luận: Cách mạng vô sản có thể nổ ra và thắng lợi ở một số nước, thậm chí ở một nước riêng lẻ, nơi chủ nghĩa tư bản chưa phải là phát triển nhất, nhưng là khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền tư bản chủ nghĩa;

- V.I. Lênin đã dành nhiều tâm huyết luận giải về chuyên chính vô sản, xác định bản chất dân chủ của chế độ chuyên chính vô sản; phân tích mối quan hệ giữa chức năng thống trị và chức năng xã hội của chuyên chính vô sản. Chính V.I. Lênin là người đầu tiên nói đến phạm trù hệ thống chuyên chính vô sản, bao gồm

hệ thống của Đảng Bôn-sê-vích lãnh đạo, Nhà nước Xôviết quản lý và tổ chức công đoàn;

- Gắn hoạt động lý luận với thực tiễn cách mạng, V.I. Lênin trực tiếp lãnh đạo Đảng của giai cấp công nhân Nga tập hợp lực lượng đấu tranh chống chế độ chuyên chế Nga hoàng, tiến tới giành chính quyền về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nga.

*b) Thời kỳ từ sau Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) đến năm 1924*

Ngay sau khi Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi, V.I. Lênin đã viết nhiều tác phẩm quan trọng bàn về những nguyên lý của chủ nghĩa xã hội khoa học trong thời kỳ mới, tiêu biểu là những luận điểm:

- *Chuyên chính vô sản*, theo V.I. Lênin, là một hình thức nhà nước mới - nhà nước dân chủ, dân chủ đối với những người vô sản và nói chung những người không có của và chuyên chính đối với giai cấp tư sản. Cơ sở và nguyên tắc cao nhất của chuyên chính vô sản là sự liên minh của giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và toàn thể nhân dân lao động cũng như các tầng lớp khác, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, để thực hiện nhiệm vụ cơ bản của chuyên chính vô sản là thủ tiêu mọi chế độ người bóc lột người, là xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- *Về thời kỳ quá độ chính trị từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản*: Phê phán các quan điểm của kẻ thù xuyên tạc về bản chất của chuyên chính vô sản chung quy chỉ là bạo lực, V.I. Lênin đã chỉ rõ: chuyên chính vô sản... không phải chỉ là bạo lực đối với bọn bóc lột và cũng không phải chủ yếu là bạo lực... là việc giai cấp công nhân đưa ra được và thực hiện được kiểu tổ chức lao động xã hội cao hơn so với chủ nghĩa tư bản, đây là nguồn sức mạnh, là điều đảm bảo cho thắng lợi hoàn toàn và tất nhiên của chủ nghĩa cộng sản. V.I. Lênin đã nêu rõ: “chuyên chính vô sản là một cuộc đấu tranh kiên trì, đổ máu và không đổ máu, bạo lực và hòa bình, bằng quân sự và bằng kinh tế, bằng giáo dục và bằng hành chính, chống những thế lực và những tập tục của xã hội cũ”.

- *Về chế độ dân chủ*, V.I. Lênin khẳng định: chỉ có dân chủ tư sản hoặc dân chủ vô sản (dân chủ xã hội chủ nghĩa), không có dân chủ thuần túy hay dân chủ nói chung. Sự khác nhau căn bản giữa hai chế độ dân chủ này là “chế độ dân chủ vô sản so với bất cứ chế độ dân chủ tư sản nào, cũng dân chủ hơn gấp triệu lần: Chính quyền Xôviết so với nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất thì cũng dân chủ hơn gấp triệu lần”.

- *Về cải cách hành chính bộ máy nhà nước*: Sau khi đã bước vào thời kỳ xây dựng xã hội mới, V.I. Lênin cho rằng, trước hết phải có một đội ngũ những người cộng sản cách mạng đã được tôi luyện và tiếp sau là phải có bộ máy nhà nước phải tinh, gọn, không hành chính, quan liêu.

Trong *Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga*, V.I. Lênin đã nêu ra nhiều luận điểm khoa học độc đáo: cần có những bước quá độ nhỏ trong thời kỳ quá độ nói chung lên chủ nghĩa xã hội; giữ vững chính quyền Xôviết để

thực hiện điện khí hóa toàn quốc; xã hội hóa những tư liệu sản xuất cơ bản theo hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền công nghiệp hiện đại; điện khí hóa nền kinh tế quốc dân; cải tạo kinh tế tiểu nông theo những nguyên tắc xã hội chủ nghĩa; thực hiện cách mạng văn hóa... Bên cạnh đó là việc sử dụng rộng rãi hình thức chủ nghĩa tư bản nhà nước để dần dần cải tiến chế độ sở hữu của các nhà tư bản hạng trung và hạng nhỏ thành sở hữu công cộng. Cải tạo nông nghiệp bằng con đường hợp tác xã theo nguyên tắc xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền công nghiệp hiện đại và điện khí hóa là cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; học chủ nghĩa tư bản về kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý kinh tế, trình độ giáo dục; sử dụng các chuyên gia tư sản; cần phải phát triển thương nghiệp xã hội chủ nghĩa. V.I. Lênin đặc biệt nhấn mạnh: Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cần thiết phải phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.

Cùng với những cống hiến hết sức to lớn về lý luận và chỉ đạo thực tiễn cách mạng, V.I. Lênin còn nêu một tấm gương sáng về lòng trung thành vô hạn với lợi ích của giai cấp công nhân, với lý tưởng cộng sản do C. Mác, Ph. Ăngghen phát hiện và khởi xướng. Những điều đó đã làm cho V.I. Lênin trở thành một thiên tài khoa học, một lãnh tụ kiệt xuất của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới.

### **3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi V.I. Lênin qua đời đến nay**

#### *a) Thời kỳ từ năm 1924 đến trước năm 1991*

Sau khi V.I. Lênin qua đời, đời sống chính trị thế giới chứng kiến nhiều thay đổi. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) do các thế lực đế quốc phản động cực đoan gây ra đã để lại hậu quả cực kỳ khủng khiếp cho nhân loại.

Trong phe đồng minh chống phát xít, Liên Xô góp phần quyết định vào việc đánh tan đội quân phát xít, chấm dứt chiến tranh, cứu nhân loại khỏi thảm họa diệt vong và tạo điều kiện hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, tạo lợi thế so sánh cho lực lượng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

J. Xtalin kế tục là người lãnh đạo cao nhất của Đảng Cộng sản (b) Nga và sau đó là Đảng Cộng sản liên Xô, đồng thời là người ảnh hưởng lớn nhất đối với Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản) cho đến năm 1943, khi G. Dimitrôp là Chủ tịch Quốc tế III. Chính Xtalin và Đảng Cộng sản Liên Xô đã gắn lý luận và tên tuổi của C. Mác với V.I. Lênin thành “Chủ nghĩa Mác - Lênin”. Trên thực tiễn, trong mấy thập kỷ xây dựng chủ nghĩa xã hội, với những thành quả to lớn và nhanh chóng về nhiều mặt, Liên Xô đã trở thành một cường quốc xã hội chủ nghĩa đầu tiên và duy nhất trên thế giới.

Những nội dung cơ bản phản ánh sự vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa xã hội khoa học trong thời kỳ sau Lênin được khái quát như sau:

- Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản và công nhân quốc tế họp tại Mátxcova tháng 11/1957 đã tổng kết và thông qua 9 quy luật chung của công cuộc



cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mặc dù, về sau do sự phát triển của tình hình thế giới, những nhận thức đó đã bị lịch sử vượt qua, song đây cũng là sự phát triển và bổ sung nhiều nội dung quan trọng cho chủ nghĩa xã hội khoa học.

- Hội nghị đại biểu của 81 Đảng Cộng sản và công nhân quốc tế họp ở Mátxcova vào tháng Giêng năm 1960 đã phân tích tình hình quốc tế và những vấn đề cơ bản của thế giới, đưa ra khái niệm về “thời đại hiện nay”; xác định nhiệm vụ hàng đầu của các Đảng Cộng sản và công nhân là bảo vệ và củng cố hòa bình, ngăn chặn bọn đế quốc hiếu chiến phát động chiến tranh thế giới mới; tăng cường đoàn kết phong trào cộng sản đấu tranh cho hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

- Sau Hội nghị Mátxcova (1960), hoạt động lý luận và thực tiễn của các Đảng Cộng sản và công nhân được tăng cường hơn trước. Tuy nhiên, trong phong trào cộng sản quốc tế, trên những vấn đề cơ bản của cách mạng thế giới vẫn tồn tại những bất đồng và vẫn tiếp tục diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt giữa những người theo chủ nghĩa Mác - Lênin với những người theo chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa giáo điều biệt phái.

#### *b) Từ năm 1991 đến nay*

Đến cuối thập niên 80, đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, do nhiều tác động tiêu cực, phức tạp từ bên trong và bên ngoài, mô hình của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa tan rã, chủ nghĩa xã hội đứng trước một thử thách sống còn đòi hỏi phải vượt qua.

Trên phạm vi quốc tế đã diễn ra nhiều chiến dịch tấn công của các thế lực thù địch, cho rằng chủ nghĩa xã hội đã cáo chung... Song từ bản chất khoa học, sáng tạo, cách mạng và nhân văn, chủ nghĩa xã hội mang sức sống của quy luật tiến hóa của lịch sử loài người đã và sẽ tiếp tục có bước phát triển mới.

Trên thế giới, sau sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu, chỉ còn một số nước xã hội chủ nghĩa hoặc có xu hướng tiếp tục định hướng xã hội chủ nghĩa, do vẫn có một Đảng Cộng sản lãnh đạo. Ở các nước này, lý luận Mác - Lênin nói chung, chủ nghĩa xã hội khoa học nói riêng đã được các Đảng Cộng sản từng bước bổ sung, phát triển phù hợp với bối cảnh mới.

Ngoài những cống hiến về lý luận do Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam tổng kết, phát triển trong công cuộc cải cách, mở cửa, đổi mới và hội nhập, những đóng góp của Đảng Cộng sản Cuba, Đảng Nhân dân cách mạng Lào và của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cũng bổ sung, góp phần vào sự phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại mới.

### III- ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

#### 1. Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học

Mọi khoa học, như Ph. Ăngghen khẳng định, đều có đối tượng nghiên cứu riêng là những quy luật, tính quy luật thuộc khách thể nghiên cứu của nó. Điều đó cũng hoàn toàn đúng với chủ nghĩa xã hội khoa học, khoa học lấy lĩnh vực chính trị - xã hội của đời sống xã hội làm khách thể nghiên cứu.

Cùng một khách thể, có thể có nhiều khoa học nghiên cứu. Lĩnh vực chính trị - xã hội là khách thể nghiên cứu của nhiều khoa học xã hội khác nhau. Sự phân biệt chủ nghĩa xã hội khoa học với các khoa học chính trị - xã hội trước hết là đối tượng nghiên cứu.

Với tư cách là một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học, học thuyết chính trị - xã hội, trực tiếp nghiên cứu, luận chứng sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, những điều kiện, những con đường để giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình. Hơn nữa, dựa trên nền tảng lý luận chung và phương pháp luận của triết học và kinh tế chính trị học mácxít, chủ nghĩa xã hội khoa học chỉ ra những luận cứ chính trị - xã hội rõ ràng, trực tiếp nhất để chứng minh, khẳng định sự thay thế tất yếu của chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội; khẳng định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chỉ ra những con đường, các hình thức và biện pháp để tiến hành cải tạo xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Như vậy, chủ nghĩa xã hội khoa học là sự tiếp tục một cách lôgíc triết học và kinh tế chính trị học mácxít, là sự biểu hiện trực tiếp mục đích và hiệu lực chính trị của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thực tiễn. Một cách khái quát có thể xem: Nếu như triết học, kinh tế chính trị học mácxít luận giải về phương diện triết học, kinh tế học tính tất yếu, những nguyên nhân khách quan, những điều kiện để thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội, thì chỉ có chủ nghĩa xã hội khoa học đưa ra câu trả lời cho câu hỏi: bằng con đường nào để thực hiện bước chuyển biến đó. Nói cách khác, chủ nghĩa xã hội là khoa học chỉ ra con đường thực hiện bước chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội bằng cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân dưới sự lãnh đạo của đội tiên phong là Đảng Cộng sản.

Như vậy, chủ nghĩa xã hội khoa học có chức năng giác ngộ và hướng dẫn giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình trong ba thời kỳ: Đấu tranh lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, giành chính quyền; thiết lập sự thống trị của giai cấp công nhân, thực hiện sự nghiệp cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội; phát triển chủ nghĩa xã hội tiến lên chủ nghĩa cộng sản.

Chủ nghĩa xã hội khoa học có nhiệm vụ cơ bản là luận chứng một cách khoa học tính tất yếu về mặt lịch sử sự thay thế của chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội gắn liền với sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân, địa vị, vai trò của quần chúng do giai cấp công nhân lãnh đạo trong cuộc đấu tranh cách mạng

thực hiện sự chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Chủ nghĩa xã hội khoa học luận giải một cách khoa học về phương hướng và những nguyên tắc của chiến lược và sách lược; về con đường và các hình thức đấu tranh của giai cấp công nhân; về vai trò, nguyên tắc và hình thức thích hợp tổ chức hệ thống chính trị của giai cấp công nhân; về những tiền đề, điều kiện của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội; về những quy luật, bước đi, hình thức, phương pháp của việc tổ chức xã hội theo hướng xã hội chủ nghĩa; về mối quan hệ gắn bó với phong trào giải phóng dân tộc, phong trào dân chủ và phong trào xã hội chủ nghĩa trong quá trình cách mạng thế giới.

Một nhiệm vụ vô cùng quan trọng của chủ nghĩa xã hội khoa học là phê phán, đấu tranh bác bỏ những trào lưu tư tưởng chống cộng, chống chủ nghĩa xã hội, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và những thành quả của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Từ những luận giải trên có thể khái quát, đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học là: *những quy luật, tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn thấp là chủ nghĩa xã hội; những nguyên tắc cơ bản, những điều kiện, những con đường và hình thức, phương pháp đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nhằm hiện thực hóa sự chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.*

## **2. Phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học**

Chủ nghĩa xã hội khoa học sử dụng phương pháp luận chung nhất là chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của triết học Mác - Lênin. Chỉ có dựa trên phương pháp luận khoa học đó, chủ nghĩa xã hội khoa học mới luận giải đúng đắn, khoa học về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về quá trình phát sinh, hình thành, phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa và các khái niệm, phạm trù, các nội dung khác của chủ nghĩa xã hội khoa học.

Trên cơ sở phương pháp luận chung đó, chủ nghĩa xã hội khoa học đặc biệt chú trọng sử dụng những phương pháp nghiên cứu cụ thể và những phương pháp có tính liên ngành, tổng hợp:

- Phương pháp kết hợp lịch sử và logic. Đây là phương pháp đặc trưng và đặc biệt quan trọng đối với chủ nghĩa xã hội khoa học. Phải trên cơ sở những tư liệu thực tiễn của các sự thật lịch sử mà phân tích để rút ra những nhận định, những khái quát về lý luận có kết cấu chặt chẽ, khoa học - tức là rút ra được lôgic của lịch sử, không dừng lại ở sự liệt kê sự thật lịch sử.

- Phương pháp khảo sát và phân tích về mặt chính trị - xã hội dựa trên các điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể. Đây là phương pháp có tính đặc thù của chủ nghĩa xã hội khoa học. Khi nghiên cứu, khảo sát thực tế, thực tiễn một xã hội cụ

thể, đặc biệt là trong điều kiện của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, những người nghiên cứu, khảo sát... phải luôn có sự nhạy bén về chính trị - xã hội trước tất cả các hoạt động và quan hệ xã hội, trong nước và quốc tế. Thường là, trong thời đại còn giai cấp và đấu tranh giai cấp, còn chính trị thì mọi hoạt động, mọi quan hệ xã hội ở các lĩnh vực, kể cả khoa học công nghệ, tri thức và sử dụng tri thức, các nguồn lực, các lợi ích... đều có nhân tố chính trị chi phối mạnh nhất, bởi chính trị không thể không đứng ở vị trí hàng đầu so với kinh tế. Không chú ý phương pháp khảo sát và phân tích về mặt chính trị - xã hội, không có nhạy bén chính trị và lập trường - bản lĩnh chính trị vững vàng, khoa học thì dễ mơ hồ, lầm lẫn, sai lệch khôn lường.

- Phương pháp so sánh được sử dụng trong nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm so sánh và làm sáng tỏ những điểm tương đồng và khác biệt trên phương diện chính trị - xã hội giữa phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa; giữa các loại hình thể chế chính trị và giữa các chế độ dân chủ, dân chủ tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa... phương pháp so sánh còn được thực hiện trong việc so sánh các lý thuyết, mô hình xã hội chủ nghĩa...

- Các phương pháp có tính liên ngành: Chủ nghĩa xã hội khoa học là một khoa học chính trị - xã hội thuộc khoa học xã hội nói chung, do đó, cần thiết phải sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu cụ thể của các khoa học xã hội khác: như phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, điều tra xã hội học, sơ đồ hóa, mô hình hóa, v.v. để nghiên cứu những khía cạnh chính trị - xã hội của các mặt hoạt động trong một xã hội còn giai cấp, đặc biệt là trong chủ nghĩa tư bản và trong chủ nghĩa xã hội, trong đó có thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Ngoài ra, chủ nghĩa xã hội khoa học còn gắn bó trực tiếp với phương pháp tổng kết thực tiễn, nhất là thực tiễn về chính trị - xã hội để từ đó rút ra những vấn đề lý luận có tính quy luật của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở mỗi quốc gia cũng như của hệ thống xã hội chủ nghĩa.

### **3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học**

#### *a) Về mặt lý luận*

Nghiên cứu, học tập và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học, về mặt lý luận, nhằm trang bị những nhận thức chính trị - xã hội và phương pháp luận khoa học về quá trình tất yếu lịch sử dẫn đến sự hình thành, phát triển hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, giải phóng xã hội, giải phóng con người... Vì thế, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin xác định rằng, chủ nghĩa xã hội khoa học là vũ khí lý luận của giai cấp công nhân hiện đại và đảng của nó để thực hiện quá trình giải phóng nhân loại và giải phóng bản thân mình. Một khi giai cấp công nhân và nhân dân lao động không có nhận thức đúng đắn và đầy đủ về chủ nghĩa xã hội thì không thể có niềm tin, lý tưởng và bản lĩnh cách mạng vững vàng trong mọi tình huống, mọi khúc quanh của lịch sử và cũng không có đủ cơ sở khoa học và bản lĩnh để vận dụng sáng tạo và phát triển đúng đắn lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Cũng như triết học và kinh tế chính trị học Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học không chỉ giải thích thế giới mà căn bản là cải tạo thế giới theo quy luật tự nhiên, phù hợp với tiến bộ, văn minh. Nghiên cứu, học tập chủ nghĩa xã hội khoa học góp phần định hướng chính trị - xã hội cho hoạt động thực tiễn của Đảng Cộng sản, Nhà nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Nghiên cứu, học tập chủ nghĩa xã hội khoa học giúp chúng ta có căn cứ nhận thức khoa học để luôn cảnh giác, phân tích đúng và đấu tranh chống lại những nhận thức sai lệch, những tuyên truyền chống phá của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động đối với Đảng, Nhà nước, chế độ ta; chống chủ nghĩa xã hội, đi ngược lại xu thế và lợi ích của nhân dân, dân tộc và nhân loại tiến bộ.

#### *b) Về mặt thực tiễn*

Bất kỳ một lý thuyết khoa học nào, đặc biệt là các khoa học xã hội, cũng luôn có khoảng cách nhất định so với thực tiễn, nhất là những dự báo khoa học có tính quy luật. Nghiên cứu, học tập chủ nghĩa xã hội khoa học lại càng thấy rõ những khoảng cách đó, bởi vì chủ nghĩa xã hội trên thực tế, chưa có nước nào xây dựng hoàn chỉnh. Sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, cùng với thoái trào của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, lòng tin vào chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội khoa học, chủ nghĩa Mác - Lênin của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên có giảm sút. Đó là một thực tế. Vì thế, nghiên cứu, học tập và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học càng khó khăn trong tình hình hiện nay và cũng có ý nghĩa chính trị cấp bách.

Việc nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, lý luận chính trị - xã hội nói riêng và các khoa học khác... là vấn đề thực tiễn cơ bản và cấp thiết. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chống mọi biểu hiện cơ hội chủ nghĩa, dao động, thoái hóa, biến chất trong Đảng và toàn xã hội, giáo dục lý luận chính trị - xã hội một cách khoa học tức là ta tiên hành củng cố niềm tin thật sự đối với chủ nghĩa xã hội... cho cán bộ, học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên và nhân dân. Tất nhiên đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và mở rộng hợp tác quốc tế; tiến hành hội nhập quốc tế, xây dựng “kinh tế tri thức”, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa... đang là những vận hội lớn, đồng thời cũng có những thách thức lớn đối với nhân dân ta, dân tộc ta. Đó cũng là trách nhiệm lịch sử rất nặng nề và vẻ vang của cả thế hệ trẻ đối với sự nghiệp xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa trên đất nước ta.

Chủ nghĩa xã hội khoa học góp phần quan trọng trong việc giáo dục niềm tin khoa học cho nhân dân vào mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.